

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 5 - 2021

Về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đến
2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Sơn P, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp BC, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Kim Thị Mỹ H trình bày: Vào năm 2005 chị và anh Sơn P có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Châu Thành. Quá trình sống chung có 02 người con chung tên Sơn Ngọc P, sinh ngày 16/6/2006 và Sơn

Ngọc Ng, sinh ngày 03/02/2014. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Thời gian đầu chung sống hai vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 hai vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên đi uống rượu, về nhà thì đánh đập chị thường xuyên, nhiều lần chị nhờ gia đình và chính quyền can thiệp. Anh P còn có hành vi đánh con ruột dẫn đến con phải nhập viện. Bên cạnh đó, anh còn hành hạ chị trong việc sinh hoạt vợ chồng và vô cớ đuổi tôi ra khỏi nhà. Nay chị không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Sơn P. Về con chung: Chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Sơn P trình bày:* Về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì anh Sơn P thống nhất như lời trình bày chị Kim Thị Mỹ H. Quá trình sống chung hai vợ chồng hạnh phúc khoảng 15 năm. Anh thừa nhận mâu thuẫn gia đình là do anh thường xuyên uống rượu, về nhà có hành vi bạo lực với vợ con. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con, anh yêu cầu đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 24/3/2021 em Sơn Ngọc P và Sơn Ngọc N trình bày và yêu cầu như sau: Khi cha mẹ ly hôn, hai em tự nguyện ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Kim Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Sơn P, yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Sơn Ngọc P, sinh ngày 16/6/2006 và Sơn Ngọc N, sinh ngày 03/02/2014, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh Sơn P giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị Kim Thị Mỹ H, anh yêu cầu đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Chị H với anh P thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 196, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Mỹ H. Cho chị Kim Thị Mỹ H được ly hôn với anh Sơn P, giao con chung Sơn Ngọc P, sinh ngày 16/6/2006 và Sơn Ngọc N, sinh ngày 03/02/2014 (Theo ý kiến của em Sơn Ngọc P và Sơn Ngọc N muốn sống chung với chị Kim Thị Mỹ H). Tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Kim Thị Mỹ H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh Sơn P có nơi cư trú tại Ấp BC, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét thấy, chị Kim Thị Mỹ H và anh Sơn P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống với nhau giữa chị Kim Thị Mỹ H và anh Sơn P hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, anh P thường xuyên đi uống rượu về nhà có hành vi đánh đập hành hạ vợ con thể hiện ở biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2021 của anh P và biên bản xác minh ngày 04/5/2021 của ông Kim R là Bí thư Chi bộ ấp xác nhận thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa 02 vợ chồng việc anh P có nhiều lần cự cãi do anh P thường xuyên đi uống rượu với bạn bè và đánh đập chị H và con ruột là đúng sự thật. Do vậy, việc trình bày của anh P còn thương chị H muốn hàn gắn tình cảm là không có cơ sở. Mặt khác, theo lời trình bày của chị H, chị H đã cho anh P nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh P không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của chị Kim Thị Mỹ H và anh Sơn P không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho chị Kim Thị Mỹ H ly hôn là có cơ sở.

[5] Về con chung: Có 02 người con chung Sơn Ngọc P, sinh ngày 16/6/2006 và Sơn Ngọc N, sinh ngày 03/02/2014 hiện tại sống chung với chị H phát triển đầy

đủ về tinh thần và thể chất, em Sơn Ngọc P và Sơn Ngọc N có nguyện vọng sống chung với chị H nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hạnh tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Mỹ H không yêu cầu anh Sơn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị Mỹ H và anh Sơn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí: Chị Kim Thị Mỹ H là người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Kim Thị Mỹ H. Cho chị Kim Thị Mỹ H được ly hôn với anh Sơn P.

Con chung: Giao 02 người con chung Sơn Ngọc P, sinh ngày 16/6/2006 và Sơn Ngọc N, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Hạnh tiếp tục nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Mỹ H không yêu cầu anh Sơn P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Sơn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị Mỹ H và anh Sơn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Kim Thị Mỹ H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Kim Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai số 0005271 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Anh Sơn P không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng Nhân